

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG
KHOA XÂY DỰNG – BỘ MÔN KIẾN TRÚC

-----*****-----



ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP
NGÀNH KIẾN TRÚC

Sinh viên: HOÀNG DUY KHÁNH

Giáo viên hướng dẫn: THS. KTS CHU ANH TÚ

HẢI PHÒNG 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG
KHOA XÂY DỰNG – BỘ MÔN KIẾN TRÚC

-----*****-----

KHÁCH SẠN BIỂN ĐỒ SƠN

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH: KIẾN TRÚC

Sinh viên: HOÀNG DUY KHÁNH
Giáo viên hướng dẫn: THS.KTS. CHU ANH TÚ

HẢI PHÒNG 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Sinh viên: HOÀNG DUY KHÁNH Mã số: 1212109099

Lớp: XD1602K Ngành: Kiến trúc

Tên đề tài: **KHÁCH SẠN BIỂN ĐỒ SƠN**

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đồ án tốt nghiệp

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán :

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp :

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Giáo viên hướng dẫn:

Họ và tên: Chu Anh Tú

Học hàm, học vị: Thạc sĩ, Kiến trúc sư

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 09 tháng 06 năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 22 tháng 09 năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐATN

Đã giao nhiệm vụ ĐATN

Sinh viên

Giáo viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... thángnăm 2017

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

LỜI CẢM ƠN

Đồ án tốt nghiệp là kết quả của một quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên sau 5 năm ngồi trên ghế nhà trường. Đây là cơ hội để sinh viên chứng tỏ mình trước khi bước vào một giai đoạn mới. Chúng em đã thực hiện đồ án này với hi vọng gửi gắm vào đó ý tưởng kiến trúc của mình, cùng với việc tập dượt đúc rút kinh nghiệm để trở thành một KTS có kiến thức và khả năng nghề nghiệp tốt khi ra trường lập nghiệp. Sau quãng thời gian tìm tòi, nghiên cứu, học hỏi qua các tài liệu cùng với sự say mê với kiến trúc, dưới sự dìu dắt của các thầy cô em đã hoàn thành đồ án tốt nghiệp với đề tài :

KHÁCH SẠN BIÊN ĐỒ SƠN

Lời đầu tiên em xin bày tỏ lòng kính trọng, cảm ơn và biết ơn sâu sắc tới thầy giáo : **KTS. CHU ANH TÚ** - người đã trực tiếp chỉ bảo, dẫn dắt em trong suốt quá trình thực hiện đồ án. Em cũng xin chân thành cảm ơn toàn thể các thầy cô trong khoa, trong trường đã quan tâm, tận tình chỉ bảo chúng em trong suốt 5 năm học vừa qua. Những kiến thức mà các thầy cô đã truyền đạt thực sự là hành trang quý giá để chúng em bước vào con đường phía trước. Chúng em mong rằng sau đồ án tốt nghiệp và khi đã ra đời làm việc vẫn sẽ nhận được sự giúp đỡ chỉ bảo nhiệt tình và ân cần của các thầy các cô.

Do kiến thức và kinh nghiệm thực tế còn hạn chế, thời gian có hạn nên trong quá trình thực hiện đồ án em không tránh khỏi những sai sót. Nên em mong muốn sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ bảo của các thầy cô và các bạn để em có điều kiện học hỏi, củng cố và nâng cao kiến thức của mình.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô.

Kính chúc các thầy cô luôn luôn mạnh khỏe, hạnh phúc !

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	5
MỤC LỤC.....	5
A/ NHỮNG HIỂU BIẾT VỀ ĐỀ TÀI:	6
I/ ĐỊNH NGHĨA KHÁCH SẠN:	6
B/ LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI:.....	8
I/ Ý NGHĨA CỦA KHÁCH SẠN:.....	8
II/ SUY NGHĨ CÁ NHÂN :.....	9
C/ CƠ SỞ THIẾT KẾ :.....	10
I/ TIÊU CHUẨN VIỆT NAM 1986: TCVN 4391.....	10
II/ TIÊU CHUẨN XẾP HẠNG SAO CỦA TỔNG CỤC DU LỊCH	10
III/ TIÊU CHUẨN XÂY DỰNG VIỆT NAM: TCVN 5065 : 1990	10
IV/ TÀI LIỆU THAM KHẢO:	10
V/ ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN QUẬN ĐỒ SƠN.....	11
D/ NỘI DUNG THIẾT KẾ:	11
I/ VỊ TRÍ KHU ĐẤT XÂY DỰNG:	11
II/ QUY MÔ CÔNG TRÌNH:	11
III/ NỘI DUNG CHỨC NĂNG CÔNG TRÌNH:	12
IV/ GIẢI PHÁP THIẾT KẾ SƠ BỘ:	16
E/ TRANG TRÍ:	16
F/ KẾT CẤU:	18
I/ XÁC LẬP PHƯƠNG ÁN KẾT CẤU.....	18
II/ XÁC ĐỊNH SƠ BỘ TIẾT DIỆN CỘT: bcột x hcột.....	18
III/ XÁC ĐỊNH SƠ BỘ KÍCH THƯỚC DẦM SÀN:	19
G/ CÁC THÀNH PHẦN CỦA ĐỒ ÁN:.....	19
KẾT LUẬN	20

A/ NHỮNG HIỂU BIẾT VỀ ĐỀ TÀI:

I/ ĐỊNH NGHĨA KHÁCH SẠN:

1/ ĐỊNH NGHĨA:

Khách sạn là một tổ hợp công trình bao gồm: khối ngủ – dạng nhà ở đặc biệt – kết hợp với các chức năng công cộng, đáp ứng (thỏa mãn) các nhu cầu của khách (đến ở, thuê).

Khách ở, thuê khách sạn rất đa dạng, có các loại sau:

a/ Khách đặc biệt: các nguyên thủ quốc gia, và đoàn tùy tùng, các nhà ngoại giao, chính khách, các nhân vật nổi tiếng trong các lĩnh vực xã hội, lịch sử, văn hóa, khoa học kỹ thuật, nghệ sĩ nổi tiếng v.v...

b/ Khách sang trọng: có thể là một cá nhân hay một tập thể như thương gia, đoàn nghệ thuật, đoàn thể thao, các đoàn du lịch đi theo “tour” các đoàn khoa học kỹ thuật, đoàn phóng viên phát thanh truyền hình, báo trí, các tổ chức tôn giáo...)

c/ Khách tự do: cá nhân, gia đình đi tham quan, du lịch, thăm viếng bạn bè, người thân và những cán bộ đi công tác.

Tóm lại các đối tượng khách đến lưu trú tại khách sạn rất đa dạng về thành phần xã hội, kinh tế, tuổi tác, giới tính cho nên rất nhiều người nghiên cứu về công tác khách sạn phải nghiên cứu các đối tượng khách về các mặt:

- ✓ Tâm lý, sinh lý theo phong tục, tập quán, nếp sống, thói quen ăn uống, nghỉ ngơi vui chơi giải trí của từng loại đối tượng khách.
- ✓ Đặc điểm về nghề nghiệp cũng như những nề nếp hoạt động, công tác của các loại khách.

- ✓ Đặc điểm tôn giáo, tín ngưỡng, những điều cấm kỵ và những đặc thù dân tộc của khách.
- ✓ Những tính cách, đặc điểm khác biệt của khách, thí dụ: người khuyết tật, khiếm thính, khiếm thị, trầm cảm...

Những vấn đề trên có liên quan đến khả năng phục vụ, đáp ứng nhu cầu phức tạp, quản lý tốt, đảm bảo an toàn tốt, qua đó có khả năng kinh doanh tốt.

Người thiết kế, các kiến trúc sư – người tổ chức không gian góp phần tổ chức cuộc sống xã hội – người quản lý điều hành khách sạn cần phải hiểu rõ nhu cầu dù là nhỏ nhất của khách, mới đề xuất các chức năng sử dụng các không gian kinh tế, các trang thiết bị, đồ đạc ngoại thất cho khách sạn, tránh những trường hợp phát sinh đột xuất khó lường trước gây lúng túng, bị động cho việc phục vụ khách.

2/ CHƯƠNG TRÌNH – SỬ DỤNG THỜI GIAN CỦA KHÁCH TRONG KHÁCH SẠN:

Nghiên cứu về những chương trình hay nhu cầu về thời gian sử dụng của khách trong khách sạn là rất cần thiết bởi lẽ:

- ✓ Tổ chức hợp lý các sử dụng không gian kiến trúc: phòng ngủ, các phòng công cộng trong nhà ngoài nhà (phòng ăn, phòng chơi, các sân thể thao hay bể bơi...) bằng cách vận dụng các quy luật: lịch sử dụng, chu kỳ, thời lượng, tần suất sử dụng để tận dụng hiệu quả về diện tích, không gian sử dụng, sức người và trang thiết bị.

Ngày nay người ta dùng các hệ vi tính điện tử để trang bị cho bộ phận điều hành quản lý khách sạn.

- ✓ Bố trí hợp lý những phần công việc sử dụng máy móc trang thiết bị xúng như lao động thủ công để đảm bảo trật tự hiệu quả, hợp lý những công việc của khu vực phục vụ khách sạn.

- ✓ Có được những kế hoạch, thời gian, kể cả công tác dự báo, dự kiến khách trong các mùa vụ, các thời điểm trong năm, và các năm tiếp sau để chủ động trong phục vụ và kinh doanh.
- ✓ Có những cứ liệu cần thiết về thời gian của khách trong khách sạn để đề ra những kế hoạch với các ngành có liên quan: an ninh, bảo vệ, các dịch vụ du lịch, văn hóa, thể thao, lịch sử, nghệ thuật... làm cho điều kiện phục vụ khách phong phú thêm, chất lượng và hiệu quả hơn.

Nói chung về thời lượng sử dụng khách sạn của các loại khách có các loại sau đây:

a/ Khách lưu trú ngắn ngày:

Thời gian từ 6h đến 7 ngày thường là các khách sạn quá cảnh ở các nhà ga hàng không, ga đường thủy. Bến xe ô tô, ga đường sắt.

b/ Khách lưu trú dài ngày:

Thời gian có thể 1 – 2 tuần lễ đến hàng tháng. Đó là loại khách như cán bộ công tác, phóng viên báo trí, các nhà khoa học, văn nghệ sĩ...

c/ Khách lưu trú định kỳ:

Thời gian dài theo mùa trong năm, các ngày lễ hội, các kỳ tổ chức hội thao, Olympic, hội diễn văn nghệ, các tổ chức thể dục thể thao mùa hè, mùa đông hành năm, ở trong nước, quốc tế.

d/ Khách lưu trú bất thường, tự do:

là đối tượng khách nội địa, khách quốc tế đi theo những kế hoạch, yêu cầu tự do của cá nhân hay tổ chức nào đó. Thời gian sử dụng khách sạn rất tự do.

3/ PHÂN TÍCH VỀ GIÁ THUÊ TRONG CÔNG TRÌNH KHÁCH

SAN:

Sau khi tìm hiểu về đối tượng khách, nhu cầu của từng loại đối tượng khách, thời gian sử dụng của khách để làm cơ sở định giá cả thuê và sử dụng các loại cước năng trong khách sạn.

a/ Cơ sở của ngành:

Công ty kinh doanh khách sạn trong nước, liên quốc gia và hiệp hội khách sạn quốc tế để đảm bảo mặt bằng chung về giá cả đảm bảo cho khách và nguồn thu của khách sạn.

b/ Quan hệ liên ngành:

Có thể giá cả thuê khách sạn phải có mối liên hệ với các ngành liên quan: ngân hàng, bưu điện, giao thông vận tải, văn hóa nghệ thuật, bảo vệ môi trường cảnh quan, cơ sở bảo tồn, bảo tàng, di tích, chứng tích... an ninh trật tự xã hội và những vấn đề an toàn, kiểm dịch bệnh, thực phẩm v.v... Các cơ sở cung cấp điện nước, năng lượng, các cơ sở sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ, các làng nghề truyền thống, đồ trang sức và các cơ sở sản xuất có tính độc đáo, đặc thù của vùng, địa phương.

Nếu người làm công tác khách sạn, người thiết kế khách sạn hiểu được nhu cầu sử dụng của các đối tượng khách, lịch thời gian, thì có điều kiện thuận lợi trong đề xuất các chức năng hoạt động trong và ngoài khách sạn, tạo một chương trình vừa đáp ứng nhu cầu phục vụ khách, vừa giới thiệu được những ưu việt của đất nước, dân tộc ta với khách quốc tế, cũng qua đó góp phần kích thích các ngành liên quan phát triển được. Thực tế đã chứng minh rất nhiều nước trên thế giới có tiềm năng du lịch như: Thụy Sĩ, Italia, Tây

Ban Nha, Đức, Nhật Bản, Hồng Kông, Singapore, Đài Loan... và các quốc đảo Reunion, Madagaska... có những thế mạnh quan hệ liên ngành để giảm đầu tư, tăng nguồn thu từ kinh doanh khách sạn.

c/ Các loại giá thuê khách sạn:

- Giá trọn gói cho một tour du lịch bao gồm: ăn, ngủ, tiền thuê phòng, tiền s8n uống, vé tàu xe đi lại, tiền các dịch vụ du lịch như thuê quần áo, đồ thể thao (tắm biển, đi săn, câu cá...) đồ kỷ niệm, quay phim, video, chụp ảnh, đi cáp treo,...
- Giá tự do – cá nhân – gia đình: Đáp ứng mọi nhu cầu phục vụ cho cá nhân, hay từng thành viên gia đình – có thể ông bà, cha mẹ, con cháu tự do du lịch đến khách sạn.
- Giá thuê bao: nhiều khu nhà nghỉ gia đình hay khách sạn, nhất là loại khách sạn mini, motel, nhà bagalot có thể thuê bao cả mùa hoặc cả năm. Có thể diễn ra tại các danh đẹp cách các thủ đô lớn > 50 km, có đường giao thông thuận lợi. Hoặc các vùng biển, vùng núi có điều kiện nghỉ dưỡng tốt. Thí dụ như khu nghỉ ở bãi biển Caene – Monaco (Pháp) có những căn nhà gia đình cho thuê bao cho khách thuộc các nước hầu như không có biển như Đức, Luxămbua, Thụy Sĩ... Họ thuê bao trong mùa hè.
- Giá cho thuê đặt có kỳ hạn: Có nhiều đối tượng khách tới khách sạn theo định kỳ, chu kỳ hàng tháng, hàng năm (thí dụ như thương gia đi đàm đạo ký hợp đồng, nhà giáo đi giảng bài, các nhà khoa học đi nghiên cứu... có tính thường kỳ, được coi như dạng khách quen của khách sạn. Việc định giá đặt có kỳ hạn nhằm giữ khách nguồn thu cố định cho khách sạn.
- Giá thuê đột xuất, đặc biệt: Để giải quyết những đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt, giải quyết những việc đột xuất: đám cưới, đám ma, người khuyết tật, và những hoàn cảnh đặc biệt cần ưu ái của xã hội nói chung và khách sạn nói riêng.

B/ LÝ DO CHON ĐỀ TÀI:

I/ Ý NGHĨA CỦA KHÁCH SẠN:

Ngay từ thuở ban đầu phát sinh khách sạn người ta coi nó như một công trình thương mại nghĩa là ý nghĩa chủ đạo của nó là kinh doanh. Sau đó, nền văn minh của con người này càng tăng tiến, nhu cầu sử dụng khách sạn càng tăng không về số lượng mà còn chất lượng cuộc sống trong khách sạn. Hãy thử tưởng tượng: một ngôi nhà ở riêng của bạn nếu không có phòng sử dụng dự trữ để thi thoảng có người nhà, người thân đến thăm gia đình bạn, chắc chắn gia đình bạn sẽ thấy sự phiền hà, bất tiện với lòng hiếu khách vốn có của bạn. Suy ra nếu một đô thị lớn, một số quốc gia thiếu những công trình khách sạn thì đô thị ấy, quốc gia ấy sẽ ra sao? Nó thiệt thòi về kinh tế, về chính trị, xã hội, về quan hệ ngoại giao, tự trói mình lại trong cái vỏ cứng mình chỉ vì mình. Còn đâu là sự phát triển xã hội, và cũng chẳng còn văn minh con người nữa.

Vì thế, khách sạn có những lợi ích cơ bản sau đây:

a/ Lợi ích về kinh tế:

Thông qua việc phục vụ hiệu quả cao với từng loại nhu cầu của khách mà kinh doanh có lãi thể hiện rõ:

- Cho thuê phòng ngủ.
- Phục vụ ăn uống.
- Phục vụ nhu cầu sinh hoạt vui chơi giải trí, thư giãn khác.

b/ Lợi ích về chính trị, văn hóa, ngoại giao:

Thông qua việc sinh sống trong khách sạn, khách hiểu được những chủ trương, đường lối chính sách của nhà nước, nền văn hóa thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, sách vở, báo chí, các buổi thuyết trình, biểu diễn văn hóa văn nghệ phong tục tập quán, đặc thù dân tộc

v.v... Thông qua thái độ ứng xử, lời hay ý đẹp của nhân viên khách sạn, biểu thị lòng tôn trọng, lòng hiếu khách mà tăng cường mối quan hệ giữa con người với con người. Vì chính trong môi trường sinh hoạt riêng, chung trong khách sạn sẽ bằng con đường gián tiếp để hiểu biết nhau, củng cố tình thân thiện của các cộng đồng dân tộc...

c/ Lợi ích về tổ chức xã hội, trật tự an ninh :

Đối tượng khách thuê ở trong các khách sạn thường rất đa dạng và phức tạp, việc nghiên cứu về đối tượng khách sạn, lịch trình thời gian, nhu cầu sử dụng có tác động tốt đến công tác quản lý, đảm bảo trật tự xã hội không chỉ với khách ở khách sạn mà còn với xã hội xung quanh. Không hiếm những hiện tượng xấu đã xảy ra trong khách sạn, trà trộn vào những khách lương thiện có những bọn buôn lậu, buôn hàng quốc cấm, xã hội đen và nơi cư trú hoạt động của tệ nạn xã hội. Thậm chí nếu khâu kiểm tra quản lý tồi sẽ gây nên những hậu quả nghiêm trọng như dịch bệnh, trộm cắp, nghiện ngập, mại dâm và muôn vàn tệ nạn khác. Quản lý tốt khách sạn, hiểu được cá đối tượng khách, nắm được các quy trình, chương trình hoạt động của họ là góp phần vào lợi ích xã hội văn minh, trật tự xã hội lành mạnh, và an ninh tốt cho khu vực, quốc gia.

Tuy nhiên, đằng sau những lợi ích nêu trên còn có những vấn đề mà người quản lý, người thiết kế khách sạn cần phải lưu ý:

- Đùng vì lợi ích kinh tế mà qua những quy trình bắt buộc, một số khách sạn không bố trí khu vực nghỉ, thay quần áo của nhân viên, hoặc quên thiết kế khu thải rác, xử lý sơ bộ chất phế thải, hoặc lờ đi vị trí đặt tủ, giá lưu mẫu thức ăn hàng ngày nó sẽ ảnh hưởng tới qui trình hoạt động của khách sạn.
- Để tạo được uy tín của khách sạn, cuốn hút được khách lạ lẫm quen không phải chỉ cần ở thái độ phục vụ của nhân viên, không phải chỉ cần đến các món ăn ngon, lạ , đặc sắc mà không gian kiến trúc, đồ đạc trang thiết bị nội

ngoại thất đóng góp phần đáng kể cho lợi ích khách sạn. Người thiết kế, các kiến trúc sư, kỹ sư phải đầu tư suy nghĩ để tạo nên những khách sạn có nội dung sử dụng tốt, và phải đẹp, thanh nhã, hấp dẫn vì đó không chỉ làm đẹp cho công trình khách sạn về mặt kiến trúc không thôi mà còn đóng góp vào nền kiến trúc nói chung của một quốc gia.

II/ SUY NGHĨ CÁ NHÂN :

Khách sạn là một công trình khá thú vị với nhiều hạng mục thiết kế : một đại sảnh sang trọng, một nhà hàng thoáng rộng, các phòng ngủ ấm cúng có view nhìn đẹp.... khách sạn là một công trình có tính phức tạp cao, nó không những đòi hỏi phải có dây chuyền công năng chắc chắn, giao thông một chiều ở bên trong mà còn mang một vẻ đẹp thẩm mỹ đặc thù ở bên ngoài. khi nghiên cứu khách sạn ta học được rất nhiều : thiết kế hình khối thiết kế nội thất, nắm được các loại vật liệu xây dựng, ốp lát bên trong lẫn bên ngoài, đặc biệt là học được cách thiết kế các hạng mục vui chơi giải trí như vũ trường, CLB bóng, CLB bida, bóng bàn, các khu xông hơi massage, hồ bơi. ngoài ra ta còn nắm được các vấn đề về kỹ thuật.

Nha Trang là một trong những địa điểm du lịch hấp dẫn nhất Việt Nam hiện nay, với cảnh quan xinh đẹp hữu tình. Cuộc sống hiện đại ngày nay, nhu cầu giải trí, du lịch của con người ngày càng cao và người ta đòi hỏi chất lượng phục vụ cũng như tiện nghi cao hơn, hoàn thiện hơn. Chính vì vậy việc nhanh chóng xây dựng các khách sạn có tiêu chuẩn cao cấp là rất cần thiết trong cả nước Việt Nam nói chung và ở Nha Trang nói riêng. Hơn nữa, nước Việt Nam ta vừa gia nhập vào tổ chức thương mại thế giới WTO, ta cũng dễ dàng nhận thấy rằng lượng khách nước ngoài đến Việt Nam

sinh sống và làm việc ngày càng tăng, và chắc chắn rằng nhu cầu giải trí, du lịch của họ cũng rất cao. Các khách sạn cao cấp sẽ là điểm dừng chân du lịch đáng tin cậy và lý tưởng cho họ.

C/ CƠ SỞ THIẾT KẾ :

I/ TIÊU CHUẨN VIỆT NAM 1986: TCVN 4391

II/ TIÊU CHUẨN XẾP HẠNG SAO CỦA TỔNG CỤC DU LỊCH

SỐ: 02/2001/QĐ-TCDL

**III/ TIÊU CHUẨN XÂY DỰNG VIỆT NAM: TCVN 5065 :
1990**

IV/ TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- 1/ Nguyên lý thiết kế khách sạn _ TS.KTS. Tạ Trường Xuân.
- 2/ Tiêu chuẩn thiết kế khách sạn. TCVN 4391-1986 ;TCVN 5056-90
- 3/ TCVN 5065 – 1990.
- 4/ Tiêu chuẩn xếp hạng sao của tổng cục du lịch. Số 02/2001/QĐ-TCDL
- 5/ Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam – Nhà xuất bản xây dựng Hà Nội.
- 6/ Lý Hoàn Nguyên, *Phát triển Nhà ở bền vững tại quận 2, TP.Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ, Tr.Đại học Kiến trúc TP.Hồ Chí Minh 2005.[LHN]
- 7/ Kiến trúc cảnh quan_ PTS.KTS. Hàn Tất Ngạn
- 8/ Đề cương giáo trình nhà ở nhiều tầng – KTS. Võ Đình Diệp.
- 9/ Các giải pháp kiến trúc khí hậu Việt Nam _NXB Khoa Học& Kỹ Thuật.
- 10/ Những dữ liệu thiết kế.
- 11/ Các tạp chí xã hội học, tạp chí Kiến trúc, các bài viết về kiến trúc sinh thái của các kiến trúc sư trong và ngoài nước.

12/ Tham khảo các bài đồ án tốt nghiệp năm trước.

13/ Lý thuyết thiết kế đô thị theo chiều đứng – TS. Ken Yeang.

14/ Designing with nature – TS. Ken Yeang.

15/ Tropical urban Regionlism – TS Ken Yeang.

V/ ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN QUẬN ĐỒ SƠN

1/ Vị trí địa lý:

Đồ Sơn l một quận của thnh phố Hải Phòng, cch trung tm thnh hố khoảng 22 km về hướng đông nam.

2/ Đặc điểm địa hình, địa mạo:

Địa hình Đồ Sơn thuộc dạng đồi , cấu tạo chủ yếu là đá cát kết và đá phiến sét thuộc trầm tích trung sinh , kết quả của cuộc vận động kiến tạo Đại tring sinh và bị sụt lún sau vận động Tân kiến tạo .Qúa trình phong hĩa ko di ,đá núi biến chất , làm cho lớp vỏ núi có dạng đất Feralitic , thích hợp với nhiều loại cây trồng , nhất là loại cây thân nhỏ . Vùng đất chân núi , cánh đồng lúa Ngọc Xuyên ,ruộng muối Bng La.... Vốn do ph sa bồi tích tạo thnh. Phần cịn lại l bi ct ven biển .

3/ Đặc điểm khí hậu:

Khí hậu Đồ Sơn mang đặc điểm chung miền ven biển vịnh Bắc Bộ ,

nhưng với vị trí một bán đảo nên mùa đông thường ấm hơn , mùa hè thường mát hơn . Đầu tháng Tám âm lịch thường có đợt gió mùa đông bắc , tương truyền báo hiệu các chân linh con cháu đồ sơn từ Trà Cổ về dự lễ hội chọi trâu . Kết thúc lễ hội thường có mưa rào , dân gian gọi là cũ mưa rửa sân đình – gi hội (cũ giũ tuần mưa “ông Đồ Sơn” – tức thủy thần Điểm Tước được cả tổng Đồ Sơn thờ làm phúc thần).

Các đặc trưng khí hậu trung bình năm như sau:

- Nhiệt độ:
- + Nhiệt độ trung bình năm: 26,5⁰ C.

- + Nhiệt độ thấp tuyệt đối: 14,6⁰C. (tháng 11/1918 và 1/1946)
- + Nhiệt độ cao tuyệt đối: 39,5⁰C. (tháng 6/1912 và 8/1950)
- + Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất: 28,3⁰C (tháng 6,7,8)
- + Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất: 23,9⁰C (tháng 1,12)
- + Tổng nhiệt độ trong năm: 9820⁰C

D/ NỘI DUNG THIẾT KẾ:

I/ VI TRÍ KHU ĐẤT XÂY DỰNG:

- Khu đất xây dựng nằm trong khu quy hoạch mới phía nam thành phố Nha Trang, thuộc khu du lịch phát triển sông Lô.
- Khu đất có vị trí rất đẹp, nằm trên một ngọn đồi, có 3 mặt giáp biển thuận lợi phát triển giao thông đường biển, mặt còn lại giáp với núi “Bàu Xấu”. Với địa hình thuận lợi như vậy, có địa hình, có núi, có biển, rất thích hợp cho việc phát triển du lịch, nghỉ dưỡng.
- Ngoài ra khu đất còn nằm gần các khu du lịch đảo của Nha Trang (hòn Miếu, hòn Tằm, hòn Tre), đặc biệt nằm gần khu du lịch đang sốt tại Việt Nam (Vin Peart Land).
- Với điều kiện địa hình tự nhiên lý tưởng như vậy, chỉ thích hợp cho việc xây dựng một khách sạn cao cấp, có tiêu chuẩn từ 4 sao trở lên, với đầy đủ các loại hình vui chơi giải trí, cùng với hệ thống trang thiết bị hiện đại nhất.

II/ QUY MÔ CÔNG TRÌNH:

- Khu đất xây dựng có diện tích: 3,5ha.
- Mật độ xây dựng: 30%.
- Quy mô: 500 Giường.
- Quy mô tầng cao:

- Tổng số tầng: 21 tầng.
- Tầng hầm: 1 tầng, hầm 1 bố trí các dịch vụ giải trí karaoke, vũ trường, cùng với không gian chiêu đãi tiệc tùng, sinh nhật, cưới hỏi, hầm 2 tổ chức các vấn đề kỹ thuật: điện – nước – pccc – máy phát điện - điều hòa không khí tập trung... và tổ chức hệ thống kho, bãi xe nhân viên và một phần bãi xe cho khách lưu trú dài hạn.
- Khối công cộng (khối đế): gồm 4 tầng: tổ chức các dịch vụ ăn uống: nhà hàng Âu, Á, cà phê, bar và các dịch vụ giải trí, thư giãn, thể dục thể thao như: CLB bida, CLB bowling, phòng chiếu phim 3d, internet, xông hơi, massage, hồ bơi, CLB thể dục thẩm mỹ, chăm sóc sắc đẹp. Tầng 2 và 3 có thông tầng xuống đại sảnh tạo một không gian sảnh rộng lớn, trang trọng.
- Tầng kỹ thuật: cao 2,4m, tổ chức xử lý kỹ thuật chuyển tiếp, giặt ủi, phơi sấy, kho kỹ thuật bảo trì.
- Khối phòng ngủ: 5 tầng ngủ bên dưới ôm sát sườn đồi tạo không gian mới lạ cho khu khách thích khám phá. 12 tầng bên trên với hình khối cong thoải tạo điểm nhấn cho toàn khu du lịch. Các tầng bố trí các phòng ngủ tiêu chuẩn, phòng nhiều giường, phòng suite. Bên cạnh đó là các phòng phục vụ, phòng trực tầng, đảm bảo phục vụ khách 24/24. Mỗi tầng ngủ cao 3,3m, riêng hành lang cao 2,8m.

III/ NỘI DUNG CHỨC NĂNG CÔNG TRÌNH:

QUY MÔ: 500 GIƯỜNG.

AA/ KHỐI NGỦ:

300 PHÒNG, 16 TẦNG, 1400 m² /TẦNG→ 22400 m².

1/ CÁC PHÒNG NGỦ:

20 PHÒNG/TẦNG, 700 m²/TẦNG.

- **HẠNG ĐẶC BIỆT (NHIỀU PHÒNG):**

48 m², WC= 8m² , CHIẾM 20% TỔNG SỐ PHÒNG

4 PHÒNG/TẦNG→ 224m²/TẦNG

- **HẠNG I: BUỒNG ĐÔI:**

24 m² , WC=6 m² , CHIẾM 60% TỔNG SỐ PHÒNG

12 PHÒNG/ TẦNG→ 360 m²/TẦNG

- **HẠNG II: BUỒNG NHIỀU GIƯỜNG**

36 m², WC=6 m², CHIẾM 15% TỔNG SỐ PHÒNG

3 PHÒNG/TẦNG →126 m²/ TẦNG

2/ SẢNH TẦNG:

100m²/TẦNG

- KHÔNG GIAN NGỒI NGHỈ, CHỜ ĐỢI, NGẮM CẢNH :

- QUẦY TRỰC PHỤC VỤ:

4 m²/CHỖ

- WC :

20 m²

- KHU TRỰC TẦNG:

48 m²/TẦNG

PHÒNG TRỰC (CÓ TỦ ĐỂ ĐỒ VẢI SẠCH, CHỖ LÀ QUÀN ÁO) :

24m²/TẦNG

- KHO ĐỂ ĐỒ VẢI BÀN :

12 m²/TẦNG

- KHO ĐỂ DỤNG CỤ VỆ SINH:

12 m²/TẦNG

<u>BB/ KHÔI CÔNG CỘNG:</u>		10000 m²		<u>c/ BAR-GIẢI KHÁT:</u>	0.8 m ² /CHỖ, 30%
<u>1/ KHU ĐÓN TIẾP:</u>		1000 m²		SỐ GIƯỜNG, 200 CHỖ,	160m²
• SẢNH ĐÓN TIẾP:	0.6 m ² /GIƯỜNG, 100%/SỐ GIƯỜNG :	400 m²		<u>d/ TIỆM CÀ PHÊ :</u>	0.8 m ² /CHỖ, 50% SỐ
• KHU TRUNG BÀY :	50% SẢNH ĐÓN :	200 m²		GIƯỜNG, 300 CHỖ,	240m²
• PHÒNG TIẾP KHÁCH :			24 m²	<u>f/ VŨ TRƯỜNG:</u>	600 m²
• NƠI GỬI TIỀN VÀ ĐỒ VẬT :	0.08m ² /GIƯỜNG, 50% SỐ GIƯỜNG :	40 m²		• BAR-GIẢI KHÁT:	1 m ² /CHỖ, 30% SỐ GIƯỜNG, 200 CHỖ, 200m²
• NƠI ĐỔI TIỀN :	50 m ² /CHỖ , 3 CHỖ :	15 m²		• SÀN NHẢY	
• CỬA HÀNG LƯU NIỆM, BÁCH HÓA MỸ PHẨM, QUẦY LƯU NIỆM MỸ PHẨM :				• SÂN KHÁU	
	0.3 m ² /GIƯỜNG, 50% SỐ GIƯỜNG :	120 m²		• CÁC PHÒNG VIP:	4 PHÒNG, 16 m ² /PHÒNG, 64 m²
• CẮT TÓC NAM :	6 m ² /CHỖ , 6 CHỖ :	36 m²		• PHÒNG PHA CHẾ – PHỤC VỤ (CÓ KHO)	
• UÓN TÓC NỮ :	8 m ² /CHỖ, 6 CHỖ :	48 m²		• PHÒNG KỸ THUẬT	
• PHÒNG Y TẾ :		24 m²		• PHÒNG DJ (ĐIỀU CHỈNH ÂM THANH)	
• QUẦY BUƯ ĐIỆN :	5 m ² /CHỖ , 4 CHỖ :	20 m²		• PHÒNG DIỄN VIÊN	
• BUỒNG ĐIỆN THOẠI :	1 m ² /BUỒNG :	5m²		<u>g/ KHU BẾP:</u>	
• TỔNG ĐÀI ĐIỆN THOẠI:		18 m²		• KHO CÁC LOẠI LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM : 0.6 m ² /CHỖ (TÍNH THEO SỐ CHỖ TRONG PHÒNG ĂN, PHÒNG GIẢI KHÁT)	
• QUẦY SÁCH BÁO :		36 m²		• KHO LẠNH	
				• KHO RƯỢU, BIA, NƯỚC NGỌT	
<u>2/ KHU ĂN UỐNG:</u>	4000 m²			• KHO NHIÊN LIỆU	
<u>a/ NHÀN HÀNG:</u>	1.5 m ² /CHỖ,	1050 m²		• KHO PHÉ LIỆU	
• ĂN ÂU :	50% SỐ GIƯỜNG, 300 CHỖ,			• BỘ PHẬN GIA CÔNG : 0.8 m ² /CHỖ (GIA CÔNG THÔ, KỸ, NẤU HẤP CƠM, LÒ BÁNH, NẤU THỨC ĂN, PHA CHẾ, RỬ DĨA, XOONG NỒI)	
1.5m ² /CHỖ,z450m ²				• NƠI SOẠN VÀ PHỤC VỤ NHÀ BÀN : 0.2 m ² /CHỖ	
• ĂN Á :	50% SỐ GIƯỜNG, 300 CHỖ, 1.5m ² /CHỖ,	450m²		• PHÒNG LÀM VIỆC CỦA BẾP TRƯỞNG	
• ĂN ĐOÀN (ĐỊNH SUẤT) :	10% SỐ GIƯỜNG, 60 CHỖ,	90 m²		• PHÒNG KIỂM NGHIỆM THỨC ĂN	
	2m ² /CHỖ ,	240 m²		• PHÒNG QUẢN LÝ – KẾ TOÁN	
<u>b/ PHÒNG ĂN ĐẶC SẴN:</u>					
• PHÒNG LỚN:	2 PHÒNG , 60 CHỖ/PHÒNG,	240 m²			
• PHÒNG NHỎ :	2 PHÒNG, 40 CHỖ/PHÒNG,	160 m²			

- PHÒNG THAY QUẦN ÁO NHÂN VIÊN
- PHÒNG NGHỈ NHÂN VIÊN
- **h/ PHÒNG ĂN NHÂN VIÊN:** **120 m²**

- TỈ LỆ NHÂN VIÊN PHỤC VỤ VÀ KHÁCH : 05:1
→ NHÂN VIÊN PHỤC VỤ : 300 NGƯỜI
- NHÂN VIÊN HÀNH CHÁNH = 10% NHÂN VIÊN PHỤC VỤ 30 NGƯỜI
- TỔNG SỐ NHÂN VIÊN = 330 NGƯỜI
- PHÒNG ĂN NHÂN VIÊN : 25% SỐ NHÂN VIÊN 100 CHỖ, 1.2 m²/CHỖ

3/ KHU HỘI HỌP: **1000 m²**

- **a/ PHÒNG HỌP LỚN:** 30% SỐ GIƯỜNG 200 CHỖ, 1.8 m²/CHỖ **360 m²**

- PHÒNG BÁO CHÍ
- PHÒNG DIỄN GIẢ
- PHÒNG DỊCH THUẬT – LƯU TRỮ
- PHÒNG KỸ THUẬT (ÂM THANH, ÁNH SÁNG)
- HÀNH LANG GIẢI LAO

- **b/ PHÒNG HỌP NHỎ:** 20% SỐ GIƯỜNG 150 CHỖ, 1.8 m²/CHỖ **270 m²**

- **c/ PHÒNG HỌP NỘI BỘ :** **60m²**

4/ KHU VUI CHƠI, GIẢI TRÍ – THỂ THAO: **3200 m²**

- **a/ CLB BI – A :** **400 m²**

- KÍCH THƯỚC BÀN 2m60 x 1.53m, 45 m²/BÀN, 70 NGƯỜI/BÀN 14 BÀN

336 m²

- CHỖ NGỒI ĐỢI – NGHỈ GIẢI LAO
- QUẦY TRỰC, PHỤC VỤ
- KHO

- **b/ CLB GAME :** **200 m²**

- **c/ CLB BOWLING :** **800 m²**

- 1 LANE : 1 m x 32 m = 32 m²/LANE, 50 NGƯỜI/LANE 20 LANE **640 m²**
- CHỖ NGỒI ĐỢI – NGHỈ GIẢI LAO
- QUẦY TRỰC, PHỤC VỤ
- KHO

- **d/ PHÒNG TẬP THỂ DỤC THẨM MỸ NAM :**

2m²/NGƯỜI, 10% SỐ GIƯỜNG

200 m²

- **e/ PHÒNG TẬP THỂ DỤC THẨM MỸ NỮ :**

2m²/NGƯỜI, 10% SỐ GIƯỜNG

200 m²

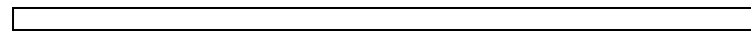
- **f/ KHU TẮM HƠI, MASSAGE NAM :**

300 m²

- PHÒNG TRỰC, BÁN VÉ
- PHÒNG THAY ĐỒ
- PHÒNG TẮM LẠI
- PHÒNG XÔNG HƠI KHÔ
- PHÒNG XÔNG HƠI NƯỚC
- KHÔNG GIAN SPA THƯ GIÃN (CÓ CHỖ NGỒI NGHỈ)
- CÁC PHÒNG MASSAGE
- PHÒNG NHÂN VIÊN MASSAGE

<ul style="list-style-type: none"> KHO 				
	<u>g/ KHU TẮM HƠI, MASSAGE NỮ :</u>	300m²		
<ul style="list-style-type: none"> PHÒNG TRỰC, BÁN VÉ PHÒNG THAY ĐỒ PHÒNG TẮM LẠI PHÒNG XÔNG HƠI KHÔ PHÒNG XÔNG HƠI NƯỚC KHÔNG GIAN SPA THƯ GIÃN (CÓ CHỖ NGỒI NGHỈ) CÁC PHÒNG MASSAGE PHÒNG NHÂN VIÊN MASSAGE KHO 				
	<u>h/ KHU BƠI :</u>	600 m²		
<ul style="list-style-type: none"> HỒ BƠI KHÔNG GIAN THƯ GIÃN, TẮM NẮNG BAR – GIẢI KHÁT PHÒNG THAY ĐỒ, TẮM LẠI PHÒNG TRỰC PHỤC VỤ – KHO 				
	<u>i/ SÂN THỂ THAO NGOÀI TRỜI :</u>			
<ul style="list-style-type: none"> SÂN BÓNG CHUYỀN : KÍCH THƯỚC SÂN : 9mx18m KÍCH THƯỚC BAO NGOÀI : 15mx24m SÂN QUÀN VỢT : 2 SÂN, KÍCH THƯỚC SÂN : 10.97mx23.77m KÍCH THƯỚC BAO NGOÀI : 15mx28m NHÀ CHO THUÊ DỤNG CỤ THỂ DỤC THỂ THAO – PHỤC VỤ GIẢI KHÁT (QUẦN ÁO TẮM, PHAO BƠI...) 				
	<u>CC/ KHỐI QUẢN LÝ – PHỤC VỤ – KỸ THUẬT HA TẦNG:</u>	5200 m²		
			<u>1/ KHU HÀNH CHÁNH:</u> NHÂN VIÊN HÀNH CHÁNH : 40 NGƯỜI ,	800 m²
			<ul style="list-style-type: none"> PHÒNG LÀM VIỆC GIÁM ĐỐC (CÓ WC RIÊNG) : PHÒNG LÀM VIỆC PHÓ GIÁM ĐỐC (CÓ WC RIÊNG) : PHÒNG TIẾP KHÁCH : PHÒNG NGHỈ NHÂN VIÊN : 25% SỐ NV HÀNH CHÁNH, 4m²/NGƯỜI PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN : 4 m²/CHỖ, 6 CHỖ PHÒNG NGHIỆP VỤ KỸ THUẬT : 4 m²/CHỖ, 9 CHỖ PHÒNG HÀNH CHÁNH QUẢN TRỊ : 4 m²/CHỖ, 6 CHỖ PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ : 4 m²/CHỖ PHÒNG CÁC ĐOÀN THỂ : PHÒNG TRỰC BẢO VÊ : 	<ul style="list-style-type: none"> 24 m² 24 m² 36 m² 40 m² 24 m² 36 m² 24 m² 16 m² 20 m² 16 m²
			<u>2/KHU PHỤC VỤ: 400 m²</u>	
			<u>a/ TRAM SỬA CHỮA GIÀY DÉP:</u> 6 m ² /CHỖ, 6 CHỖ,	36 m ²
			<u>b/ KHU GIẶT LÀ PHOI SÁY:</u>	
			<ul style="list-style-type: none"> KHO BẦN PHÒNG GIẶT PHÒNG SÁY PHÒNG LÀ KHO SẠCH 	
			<u>c/ PHÒNG MAY VÁ</u>	
			<u>d/ PHÒNG CHO THUÊ XE</u>	
			<u>3/ KHU KỸ THUẬT – HA TẦNG : 4000m²</u>	
			<ul style="list-style-type: none"> XUỞNG SỬA CHỮA: NHÀ ĐỂ XE ÔTÔ CỦA KHÁCH: 4 NGƯỜI/XE 	<ul style="list-style-type: none"> 62 m² 100 XE, 25m²/XE 2500 m²

- NHÀ ĐỂ XE ĐẠP, XE MÁY: 0.9m²/XE 800 m²
- CHỖ NGHỈ NHÂN VIÊN PHỤC VỤ LÁI XE: 4m²/CHỖ, 10 CHỖ 40 m²
- TRẠM BƠM ÁP LỰC
- TRẠM CUNG CẤP NƯỚC
- BỂ NƯỚC MÁY
- ĐIỀU HÒA TRUNG TÂM VÀ NƠI ĐẶT CÁC THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA
- PHÒNG ĐIỆN
- PHÒNG MÁY PHÁT ĐIỆN DỰ PHÒNG
- HỆ THỐNG KHO:
 - ✓ KHO XĂNG DẦU: 24 m²
 - ✓ KHO ĐỒ VẢI, CHĂN MÀN: 0.25m²/GIƯỜNG, 50% SỐ GIƯỜNG 120 m²
 - ✓ KHO ĐỒ SÚ, THỦY TINH: 0.2m²/GIƯỜNG, 50% SỐ GIƯỜNG 100 m²
 - ✓ KHO VẬT TƯ, THIẾT BỊ: 0.2m²/GIƯỜNG, 50% SỐ GIƯỜNG 100 m²



IV/ GIẢI PHÁP THIẾT KẾ SƠ BỘ:

1/ Khối ngữ:

- Khai thác tối đa cảnh quan của biển, có hướng gió tốt, tránh các hướng nắng (hướng Tây) chiếu trực tiếp, nhiều giờ trong ngày hè.
- Hình khối cong thoải để hài hoà với địa hình biển; giảm thiểu tối đa áp lực gió xô ngang; đồng thời tạo điểm nhấn và mang phong cách đặc thù cho khu quy hoạch mới của thành phố Nha Trang.
- Đảm bảo cự ly thoát hiểm ngắn nhất, an toàn nhất.

2/ Khối công công:

- Tổ chức 2 lối vào cho khách: 1 lối dành cho khách du lịch từ nơi xa đến (lối vào đại sảnh của khách sạn), 1 lối dành cho khách địa phương vào sử dụng các dịch vụ vui chơi giải trí của khách sạn mà không cần phải qua sảnh chính.

- Nhà hàng phải được ưu tiên cảnh quan của biển. Bếp phải đặt cạnh nhà hàng để tiện phục vụ, đồng thời phải đặt cuối hướng gió tránh bốc mùi gây khó chịu cho khách.
- Tổ chức lối đi tắm biển riêng cho khách, đồng thời tận dụng để thoát hiểm khi có sự cố.
- Bố trí đầy đủ nhất, tiện nghi nhất các loại hình dịch vụ vui chơi giải trí được xem là hiện đại nhất hiện nay.

3/ Khối quản lý – phục vụ:

- Khu hành chánh bố trí sát đại sảnh để kiểm soát tốt nhất lượng khách ra vào khách sạn. Bố trí gần khu bếp để tiện phục vụ ăn uống cho nhân viên hành chánh.
- Bố trí các nút phục vụ hợp lý để đảm bảo dây chuyền phục vụ tiện lợi nhất

E/ TRANG TRÍ:

KHÔNG GIAN CHỌN: KHÔNG GIAN ĐỢI CHO SẢNH CHÍNH.

1. Sự cần thiết để thiết kế không gian chờ cho sảnh chính:

- Sảnh đợi là nơi tạo ấn tượng ban đầu cho du khách đối với một công trình như khách sạn.
- Không gian chờ trong sảnh noun là nơi du khách dừng lại để nghỉ ngơi, ngắm nhìn toàn thể không gian hiện hữu, xác định kế hoạch tiếp theo, hay cũng có thể là nơi bàn bạc việc làm ăn, giao dịch.
- Không chỉ là nơi đến, khu vực này tạt sự nhạy cảm, nó còn là nơi kết thúc cho một chuyến đi dài.
- Với vai trò như vậy, việc thiết kế nội thất cho không gian chờ là điều thật sự cần thiết.

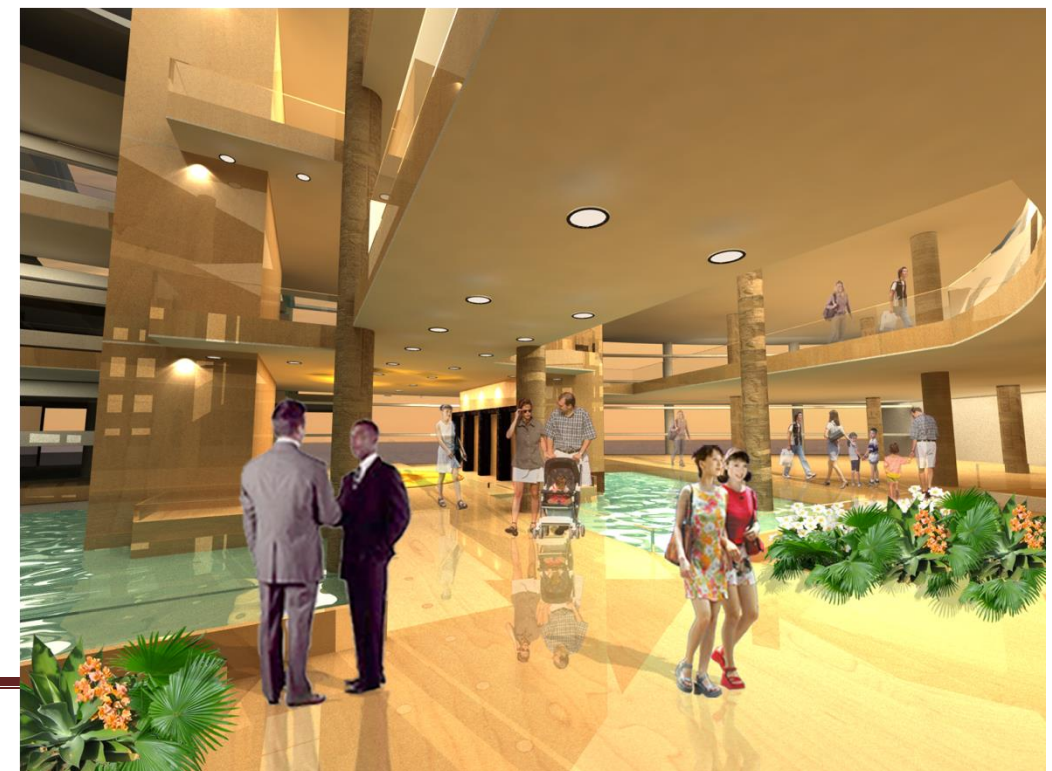
2. Nội dung thiết kế:

- Sảnh chính khách sạn đòi hỏi phải có một không gian rộng, sang trọng, vì vậy phương án thiết kế đã tạo một khoảng thông tầng lớn ở tầng 2 và tầng 3, lấy điểm nhấn là cầu thang lượn.
- Hướng thiết kế chính của đề án theo phong cách cổ điển phương Tây, với tông màu vàng tạo vẻ ấm cúng và sang trọng.

▪ **Vật liệu, ánh sáng:**

- CỘT: quét thạch cao, sơn nước màu vàng đậm, than cột chạm trổ hoa văn cổ điển châu âu.
- Cầu thang ốp đá granit màu vàng, lan can chia làm 2 phần: phần dưới ốp đá granit trắng, phần trên sử dụng vật liệu kính trong suốt tạo hiệu quả phản chiếu ánh sáng.
- Sàn ốp đá granit màu vàng, hơi nhạt hơn đá ốp ở cầu thang, kích thước 600x600.
- Sàn nâng chỗ salon đợi ốp gỗ màu nâu sậm, sơn pu.
- Trần quét thạch cao sơn nước trắng, một phần hạ xuống khoảng 800, bên trên bắt đèn neonside tạo hiệu ứng lóe sáng, ngoài ra còn gắn thêm đèn lon chạy theo đường lượn của trần.
- Tường trang trí sảnh ốp gỗ màu nâu đậm, trên tường gắn chữ tên khách sạn vật liệu inox màu đen, phía sau bắt đèn tạo hiệu ứng lóe sáng, phía trên phễu gắn đèn phễu trang trí.

PHỐI CẢNH SẢNH CHÍNH



F/ KẾT CẤU:

Khối ngử cao tầng dùng hệ khung nhịp nhỏ cao tầng(liên tục) bằng bê tông cốt thép. Đảm bảo độ ổn định, độ cứng các chiều chịu lực.

- Dùng hệ vách cứng (dọc và ngang)
- Kết` hợp không gian giữa khối ngử với các khối phục vụ công cộng. Bước cột lớn dùng ở khu công cộng để đảm bảo có hợp kỹ thuật, hợp này kéo suốt chiều cao khối ngử mà không bị cản trở bởi cột và dầm của hệ khung chính của tòa nhà.
- Sự kết hợp giữa các kết cấu , khối ngử có bước cột và khẩu độ nhỏ, trung bình lại là khối cao tầng, một số không gian công cộng dùng cho đông người sử dụng thường được bố trí ở phía dưới. Làm khe lún cho các vị trí có sự chênh lệch.
- Kết cấu cơ bản của khung nhà là cố định, tổ chức trên một hệ modul linh hoạt để có thể đáp ứng các nhu cầu thay đổi.

I/ XÁC LẬP PHƯƠNG ÁN KẾT CẤU: Công trình sử dụng hệ khung vách bê tông cốt thép toàn khối. Sàn không dầm

1/ Lưới cột của công trình và lý do chọn bước cột, nhịp:

Lưới cột của công trình có kích thước là 9 mét. Chọn lưới cột như vậy là do theo modul của khối ngử chính của khách sạn. Vật liệu chủ yếu được sử dụng ở đây là bê tông cốt thép vì bê tông cốt thép tạo được không gian lớn, nhịp lớn, tạo nên mặt bằng kiến trúc có tính linh hoạt.

Trong công trình có bố trí 2 khe co dãn, tại hai vị trí của hai khối ngử 18 tầng và 13 tầng giao với khối đế 4 tầng. Do ở vị trí lệch tầng và độ dài của mặt bằng nên nhất quyết phải bố trí khe co dãn ở vị trí đó.

Hệ kết cấu của công trình là bê tông cốt thép hệ khung vách .Hệ dầm sàn là sàn không dầm, sàn dày 220mm , sàn làm việc theo hai phương. Kết cấu toàn khối.

Hệ kết cấu mái là bê tông cốt thép dạng phẳng , kết hợp cấu tạo lớp trồng cây.

Hệ thống giữ ổn định cho kết cấu là vách cứng dày 300 ở lõi thang khối ngử và vách ở vành đai khối ngử 400x1200

Cấu tạo mái đón là hệ khung chính bọc vật liệu inox va kính cường lực 20mm neo bằng hệ dây thép chịu lực cường độ cao D=50.

2/ Cầu thang : bê tông cốt thép

3/ Bể bơi: bê tông cốt thép.

II/ XÁC ĐỊNH SƠ BỘ TIẾT DIỆN CỘT: bcột x hcột

Chiều cao tầng để là 4,5m , tầng ngủ 3,2m

Chiều rộng của tiết diện dầm biên $b = (1/2 - 1/4) h$

Chiều cao của tiết diện dầm được chọn sơ bộ theo kinh nghiệm độ cứng.

Thanh thẳng – Khung nhiều nhịp:

$$h = (1/16 - 1/12) L$$

$$h = 1/16 \times L = 1/16 \times 9000 = 4000 \text{ (mm)}$$

cột 1: 1000*1000

cột 2: 600*600

vách biên: 400*1400

Cùng với vách của lõi thang máy.

_Dầm phụ:

$$h_p = (1/15 \div 1/20) L = 40 \div 53 \text{cm chọn } h_p = 50 \text{cm}$$

$$b_p = (1/2 \div 1/4) h_p = 10 \div 20 \text{cm chọn } b_p = 25 \text{cm}$$

G/ CÁC THÀNH PHẦN CỦA ĐỒ ÁN:

III/ XÁC ĐỊNH SƠ BỘ KÍCH THƯỚC DẦM SÀN:

_Vi ô sàn đa số có kích thước 9m x 9m do đó ngoài 2 dầm chính nối các cột còn có các dầm phụ làm tăng độ cứng của sàn. Ta tận dụng các dầm đỡ tường vệ sinh để chia nhỏ ô sàn nếu có.

_Chiều dày bản sàn: $h_b = l_n/45 = 3,5/45 = 0,077 \text{m}$. Chọn $h_b = 9 \text{cm}$.

_Chiều cao tiết diện dầm : hệ kết cấu của đồ án thuộc dạng khung nhiều nhịp $h_c = (1/12 \div 1/16) L$

Ở đây $L = 8 \text{m}$ $h_c = 50 \text{ cm} - 66,6 \text{ cm}$ chọn $h_c = 60 \text{cm}$

_Chiều rộng tiết diện dầm: $b_c = (1/2 - 1/4) h_c = 15 \text{cm} \div 30 \text{cm}$

Chọn $b_c = 30 \text{cm}$.

KẾT LUẬN

Đây là công trình khách sạn có quy mô lớn, phương án thiết kế đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cần thiết. Mặt bằng công trình được bố trí theo dây chuyền công năng rõ ràng, mạch lạc. Các không gian sử dụng hợp lý với từng chức năng riêng của nó.

Hình thức kiến trúc phù hợp với khu đất.

Trong khuôn khổ nhiệm vụ thiết kế kiến trúc và đưa ra giải pháp xây dựng, em đã hoàn thành nhiệm vụ được giao và đã thể hiện ý tưởng kiến trúc cũng như kỹ thuật trên các bản vẽ chi tiết.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ và dạy bảo tận tình của cô giáo KTS. CHU ANH TÚ và các thầy cô trong khoa Xây dựng, đại học dân lập Hải Phòng đã giúp đỡ em trong suốt quá trình làm đồ án tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô !